CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 06 /CBTT-VFC	Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT (sau đây gọi là "**Công ty**")

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà DOJI, số 5 Lê Duẩn, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Người thực hiện công bố thông tin: **Phan Thùy Dương – Người công bố thông tin theo ủy quyền**

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà DOJI, số 5 Lê Duẩn, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: **Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát.**

Nội dung công bố thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: https://www.vietcat.com/quan-he-nha-dau-tu.html

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn cxhịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Phan Thùy Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Hai Bà Trưng, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102636355
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023.03.20 10:35:14 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.2

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2023.../BC-VFC	*Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

***Kính gửi*: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**
- Giấy phép hoạt động số: 28/UBCK-GP ngày 25 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, Số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 3941 0715
- Số fax: (024) 3941 0716
- Website: www.vietcat.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): Không
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 28/UBCK-GP ngày 25 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung các Giấy phép điều chỉnh thay đổi như sau:

(i) Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17 tháng 11 năm 2014 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

(ii) Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 9 năm 2015 về việc:

- Cấp phép bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Thay đổi địa điểm trụ sở chính là Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

(iii) Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc:

- Thay đổi địa điểm trụ sở chính là Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, Số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật.

(iv) Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 05 năm 2022 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

(v) Giấy phép điều chỉnh số 117/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty có trụ sở chính tại Hà Nội. Khách hàng của Công ty và nhà đầu tư của các Quỹ do Công ty quản lý phủ sóng khắp các tỉnh thành của Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

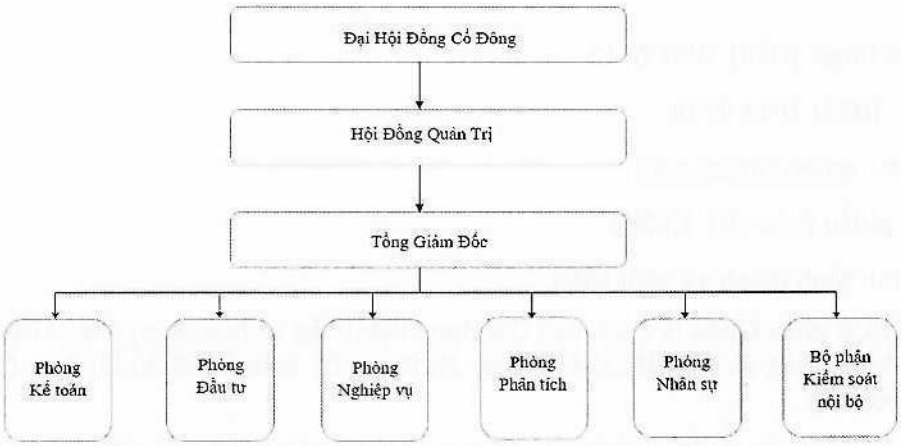

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*
  - Cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính đặc thù với chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp nhằm đem lại hiệu quả sử dụng vốn/tài sản cao nhất cho các khách hàng, nhà đầu tư và các cổ đông.
  - Xây dựng thương hiệu và năng lực cạnh tranh khác biệt.
- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Mở rộng quy mô tài sản quản lý, phạm vi và địa bàn hoạt động, đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư (quỹ thành viên, quỹ đóng, quỹ mở, quỹ hưu trí, quỹ ETF…).
- Quản lý hiệu quả tài sản của các khách hàng.
- Nâng cao năng lực quản trị và điều hành công ty.

- *Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty*:

- Phát triển bền vững ổn định, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động cũng như cho xã hội; đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư, quản lý quỹ, điều hành và quản trị doanh nghiệp...

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty

- *Rủi ro thị trường*: là rủi ro trực tiếp hoặc gián tiếp đến từ mất mát hoặc những thay đổi bất lợi đối với tình hình tài chính do những biến động của giá thị trường của tài sản, nợ phải trả và công cụ tài chính.

- *Rủi ro đối tác phá sản*: là rủi ro tổn thất hoặc thay đổi bất lợi đối với tình hình tài chính của Công ty do sự vỡ nợ không mong muốn hoặc tình trạng tín dụng xấu đi của bên phát hành chứng khoán, các đối tác và khách hàng có nghĩa vụ thanh toán với Công ty trong vòng 12 tháng tới, trong trường hợp vẫn chưa được tính vào rủi ro tín dụng.

- *Rủi ro hoạt động*: là rủi ro gây ra tổn thất do các nguyên nhân như con người, sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt các quy trình, hệ thống; các sự kiện khách quan bên ngoài.

- *Rủi ro chiến lược*: là rủi ro từ các quyết định kinh doanh chiến lược phát sinh do không sửa đổi để phù hợp với môi trường kinh tế thay đổi.

- *Rủi ro thanh toán*: là rủi ro khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.

- *Rủi ro pháp lý*: là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn do các quy định pháp luật thay đổi và do các nguyên nhân khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	**Doanh thu**	**7.832**
2	Chi phí HĐKD	1.856
3	**LN gộp HĐKD (=1-2)**	**5.976**
4	Doanh thu tài chính	573
5	Chi phí tài chính	0.4
6	Chi phí quản lý DN	5.395
7	**LN thuần từ HĐKD (=3+4-5-6)**	**1.153**
8	LN (lỗ) khác	0
9	**LNTT (=7+8)**	**1.153**
10	**LNST**	**869**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022: Doanh thu đạt 7,83 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 869 triệu đồng.
- Tình hình thực hiện so với năm trước: Doanh thu tăng trưởng 17,19% so với năm 2021. Nhờ định hướng điều hành hiệu quả, chi phí HĐKD giảm cả về giá trị tuyệt đối (giảm 771 triệu so với năm 2021) lẫn giảm tỷ trọng so với doanh thu (39% giảm xuống còn 24%), nhờ đó lợi nhuận gộp tăng mạnh đạt gần 6 tỷ đồng. Qua đó, giúp LNTT tăng 204%YoY và LNST tăng 187%YoY.
- Đối với mảng quản lý quỹ, trong năm 2022, VFC đã thành lập Quỹ thành viên với vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Dù mới hoạt động trong hơn 4 tháng cuối năm nhưng kết quả hoạt động của Quỹ VVIF đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng nhờ việc linh hoạt lựa chọn chiến lược đầu tư phù hợp với diễn biến thị trường. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Tính đến 31/12/2022
Tăng trưởng NAV/CCQ so với thời điểm thành lập Quỹ	7,72%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

(i) (Bà) Võ Anh Tú: Tổng Giám Đốc.

(ii) (Bà) Phan Thùy Dương: Giám đốc Đầu tư.

(iii) (Bà) Trịnh Hương Lan: Giám đốc Pháp chế.

(iv) (Bà) Lê Thùy Trang: Kế toán trưởng.

b. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám Đốc	10/10/2022 (miễn nhiệm)
2	Võ Anh Tú	Tổng Giám Đốc	10/10/2022 (bổ nhiệm)
3	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Giám đốc Đầu tư	18/11/2022 (miễn nhiệm)
4	Phan Thùy Dương	Giám đốc Đầu tư	18/11/2022 (bổ nhiệm)
5	Trịnh Hương Lan	Giám đốc Pháp chế	18/11/2022 (bổ nhiệm)
6	Nguyễn Thị Tố Uyên	Kế toán trưởng	22/11/2022 (miễn nhiệm)
7	Nguyễn Thị Thanh Tú	Kế toán trưởng	22/11/2022 (bổ nhiệm) 22/12/2022 (miễn nhiệm)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
8	Lê Thùy Trang	Kế toán trưởng	22/12/2022 (bổ nhiệm)

c. Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2022: 14 người. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Chính sách đối với người lao động của VFC đáp ứng thep Luật Lao động Việt Nam.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn của VFC đã được thuyết minh cụ thể tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, được đăng tải tại website của Công ty. Cụ thể:

a. Các khoản đầu tư lớn: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

(i) Chứng khoán kinh doanh

- Chứng khoán kinh doanh phản ánh các khoản chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời), bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm có quyền sở hữu, cụ thể: Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0); Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị đầu tư. Khi cổ tức được nhận bằng cổ phiếu, Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán kinh doanh giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng tại ngày Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.
- Mọi trường hợp hoán đổi cổ phiếu đều phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.
- Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (bình quân theo từng lần mua).

(ii) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

- Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.
- Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.
- Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

(iii) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.
- Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.
- Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.
- Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	27.626	27.903	+1,00%
Doanh thu thuần	6.683		

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	4.056	7.832	+17,19%
Lợi nhuận khác	32	5.976	+47,33%
Lợi nhuận trước thuế	379	0	-100,00%
Lợi nhuận sau thuế	303	1.153	+204,42%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	869	+186,80%
		-	-

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất): Không có.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	17,7 (lần)	29,2 (lần)	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	17,7 (lần)	29,2 (lần)	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	5,5%	3,2%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,9%	3,3%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,2 (lần)	0,3 (lần)	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,5%	11,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,2%	3,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,1%	3,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	60,7%	76,3%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

Loại cổ đông	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn	100%
Cổ đông nhỏ	0%
Cổ đông tổ chức	0%
Cổ đông cá nhân	100%
Cổ đông trong nước	100%
Cổ đông nước ngoài	0%
Cổ đông nhà nước	0%
Cổ đông khác	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: *Không có.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: *Không có.*

6.3. Tiêu thụ năng lượng: *Không có.*

6.4. Tiêu thụ nước: *Không có.*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2022: 14 người.
- Mức lương trung bình: Công ty áp dụng chính sách thu nhập cạnh tranh, phù hợp với năng lực và kết quả thực hiện công việc của từng nhân viên.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn đảm bảo chính sách lao động và quyền lợi tốt nhất cho người lao động. Người lao động được mua bảo hiểm sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ hàng năm và được đóng bảo hiểm đầy đủ, được nghỉ phép và nghỉ chế độ theo đúng quy định của pháp luật.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty tổ chức các buổi đào tạo nội bộ để nâng cao kiến thức, kỹ năng cho nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty luôn hỗ trợ và yêu cầu các nhân viên nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc, nhiệm vụ được giao.

d. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty tích cực tham gia các phong trào, hoạt động tập thể do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các hoạt động từ thiện, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

e. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu năm 2022 là 7,83 tỷ đồng, tăng đáng kể so với năm trước 1,15 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng là 17,19%, nguyên nhân chủ yếu là trong năm Công ty đã có doanh thu tăng từ hoạt động tư vấn và quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ.

- Với thế mạnh trong việc quản lý tài sản, VFC vẫn phát huy năng lực truyền thống của mình thông qua hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng. Trong đó, hoạt động ủy thác trên cơ sở đầu tư đa dạng từ cổ phiếu, trái phiếu và các loại tài sản khác, tùy theo nhu cầu và khẩu vị của từng nhà đầu tư.

- Đối với mảng quản lý quỹ, trong năm 2022, VFC đã thành lập Quỹ thành viên với vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Dù mới hoạt động trong hơn 4 tháng cuối năm nhưng kết quả hoạt động của Quỹ VVIF đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng nhờ việc linh hoạt lựa chọn chiến lược đầu tư phù hợp với diễn biến thị trường.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của Công ty năm 2022 đạt 27,9 tỷ đồng, tăng 276,7 triệu đồng, tương đương +1% so với năm 2021.

b. Tình hình nợ phải trả

- Trong năm 2022, Công ty không sử dụng bất kỳ nguồn vốn tín dụng/vốn vay nào, đồng thời các khoản nợ phải trả có giá trị rất nhỏ (chỉ chiếm 3,21% tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2022) do đó có thể đánh giá tình hình tài chính của Công ty tương đối ổn định và ít rủi ro.

- Trong năm 2022, Công ty luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính trên 180%, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đảm bảo cho hoạt động thường xuyên liên tục của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện các quy định nội bộ quan trọng về quản lý tài chính nhằm nâng cao quản trị tài chính.
- Hoàn thiện phương pháp đánh giá nhân viên gắn với chính sách đãi ngộ để tạo cơ chế khuyến khích phù hợp, nâng cao cả quyền lợi và trách nhiệm của nhân viên.
- Hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp với các định hướng trung và dài hạn của Công ty.
- Gia tăng các hoạt động giám sát để đảm bảo đánh giá đúng hiệu quả làm việc của nhân viên và các bộ phận trong Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục quản lý hiệu quả dòng tiền, đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm.
- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư, xây dựng sản phẩm đầu tư phù hợp với đặc thù hoạt động, khẩu vị rủi ro của khách hàng để tư vấn khách hàng đầu tư hiệu quả.
- Đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm để tự động hóa hệ thống báo cáo, quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện theo đúng quy định của Ban Quản lý tòa nhà cũng như các quy định của pháp luật liên quan.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn đảm bảo quyền lợi của người lao động theo Bộ luật Lao động, đóng đầy đủ bảo hiểm bắt buộc theo quy định. Ngoài ra, Công ty cũng mua bảo hiểm sức khỏe cho CBNV, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức chương trình nghỉ mát hàng năm cho CBNV.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cũng như yêu cầu của địa phương nơi Công ty đặt trụ sở chính.

IV. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Công Ty đã triển khai các giải pháp linh hoạt, sáng tạo để hoàn các nhiệm vụ được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 đặt ra.
- Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro. Do đó, các khoản đầu tư của Công Ty luôn được theo dõi chặt chẽ, đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Công Ty đã hoàn thành trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Hội Đồng Quản Trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Tổng Giám Đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị; đồng thời, phối hợp với Tổng Giám Đốc và những người quản lý Công Ty kịp thời có các biện pháp, hành động phù hợp đối với hoạt động kinh doanh để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của Công Ty đề ra.

- Hội Đồng Quản Trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng Giám Đốc và những người quản lý Công Ty trong việc chấp hành đầy đủ và nghiêm túc toàn bộ các quy định, quy chế nội bộ của Công Ty và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công Ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục đề cao nguyên tắc kinh doanh bền vững, tối ưu lợi nhuận và vốn, khai thác triệt để các cơ hội thị trường để kinh doanh có lãi và tiếp tục củng cố đội ngũ, nâng cao chất lượng nhân sự nhằm hoàn thành các mục tiêu kinh doanh do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong lĩnh vực kế toán, trong hoạt động vận hành nghiệp vụ, trong các hoạt động truyền thông/quảng cáo để mở rộng thương hiệu Công Ty.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều Lệ Công Ty, Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám Đốc nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao.

V. Quản trị công ty

1. Hội Đồng Quản Trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT	0%	Không có
2	Bà Trần Thị Mai Quỳnh	Thành viên HĐQT	0%	Không có
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	0%	Không có

b. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị: Trong năm 2022, thực hiện theo quy định của Điều Lệ Công Ty và quy định của pháp luật có liên quan, Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức 12 cuộc họp và ban hành các văn bản như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	- Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và các nội dung chính tại cuộc họp	100%

			- Ngày ĐKCC để chốt DSCĐ tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	
2	02/2022/NQ-HĐQT	29/04/2022	Bầu Chủ tịch HĐQT và thay đổi Người đại diện theo pháp luật	100%
3	03/2022/NQ-HĐQT	15/06/2022	Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty	100%
4	03A/2022/NQ-HĐQT	01/07/2022	Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền phê duyệt các khoản thu chi liên quan đến hoạt động của Công Ty	100%
5	04/2022/NQ-HĐQT	07/10/2022	Thông qua việc đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của Công Ty	100%
6	05/2022/NQ-HĐQT	13/10/2022	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần thứ nhất năm 2022	100%
7	06/2022/NQ-HĐQT	14/10/2022	Thông qua việc đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của Công Ty	100%
8	07/2022/NQ-HĐQT	21/10/2022	Thông qua việc đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của Công Ty	100%
9	01/2022/QĐ-HĐQT	10/10/2022	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc của Công Ty đối với Ông Nguyễn Huy Minh	
10	02/2022/QĐ-HĐQT	10/10/2022	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc của Công Ty đối với Bà Võ Anh Tú	
11	03/2022/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội Đồng Quản Trị của Công Ty	
12	04/2022/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Bổ nhiệm chức danh Người phụ trách Kiểm toán nội bộ của Công Ty đối với Bà Trương Thị Ngọc Anh	
13	05/2022/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Cơ cấu tổ chức hoạt động mới của Công Ty	
14	06/2022/QĐ-HĐQT	22/11/2022	Chấm dứt hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội Đồng Quản Trị của Công Ty	
15	07/2022/QĐ-HĐQT	22/11/2022	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của Công Ty đối với Bà Nguyễn Thị Tố Uyên	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	09/2022/QĐ-HĐQT	22/12/2022	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của Công Ty đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	
18	10/2022/QĐ-HĐQT	22/12/2022	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của Công Ty đối với Bà Lê Thùy Trang	

d. Hoạt động của thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội Đồng Quản Trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội Đồng Quản Trị và Ban giám đốc trong năm 2022 tổng cộng là 769.846.293 VNĐ. Việc chi trả thu nhập tuân thủ theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các quy định nội bộ của Công ty.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn tuân thủ các quy định nội bộ cũng như quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với ý kiến "chấp nhận toàn phần".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Công ty đã công bố thông tin và đăng tải trên trang website của Công ty www.vietcat.com.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Anh Tú